

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM ~~Độc lập – Tự do – Hạnh phúc~~**

Bản án số:
03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa và ông Phan Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12-7-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 26-4-2022, về việc: “*Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15-6-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn B, sinh năm ...; địa chỉ: Thôn x, thị trấn K, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị A, sinh năm; địa chỉ: Thôn x, thị trấn K, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – anh Phan Văn B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 đến nay, nB không đăng kết hôn. Cuộc sống vợ chồng từ năm 1992 đến khoảng năm 2017 diễn ra hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2017 đến nay giữa anh với chị A xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên hai bên quyết định sống ly thân. Nay, vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống

với nhau. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết: Không công nhận anh với chị A là vợ chồng và cho anh được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên: Phan Hoàng A, sinh năm ... và Phan Hoàng T, sinh năm 1996. Do các con đã trưởng thành, tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phan Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Đinh Thị A trình bày:

Chị thống nhất với ý kiến của anh Phan Văn B về cả vấn đề hôn nhân, con chung. Nay, giữa chị và anh B không còn tình cảm và đã sống ly thân từ lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh Phan Văn B và chị Đinh Thị A giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đầy đủ các thủ tục tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Văn B. Tuyên bố không công nhận anh Phan Văn B và chị Đinh Thị A là vợ chồng; buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phan Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, không công nhận anh với chị Đinh Thị A là vợ chồng và cho anh được ly hôn. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, quan hệ

pháp luật tranh chấp được xác định là "Ly hôn"; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hồ sơ vụ án thể hiện, anh Phan Văn B và chị Đinh Thị A bắt đầu chung sống với nhau từ năm 1992. Mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nB từ đó đến nay anh chị lại không đăng ký kết hôn (có xác nhận của chính quyền các địa phương nơi anh B và chị A đã và đang cư trú). Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, mối quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Mặt khác, theo trình bày của các bên đương sự: Kể từ năm 2017 đến nay, giữa anh B với chị A xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nên hai bên đã quyết định sống ly thân. Nay, do tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên chị A và anh B đều mong muốn được ly hôn.

[4] Với những lý do nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn B, tuyên không công nhận mối quan hệ giữa anh B và chị A là vợ chồng.

[5] Về con chung: Chị A và anh B có 02 con chung tên: Phan Hoàng A, sinh năm và Phan Hoàng T, sinh năm Hiện nay các con của anh B và chị A đều đã trưởng thành, tự lập được, nên đương sự không yêu cầu xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị A, anh Phan Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Phan Văn B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 12-4-2022 của anh Phan Văn B.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa anh Phan Văn B và chị Đinh Thị A là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Phan Văn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA /2021/0002821 ngày 20-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Anh Phan Văn B đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12-7-2022), nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

- TAND t. Kon Tum;

- VKSND h. Ngọc Hồi;

- Các đương sự;

- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ